SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TÀI CHÍNH. BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA TÀI CHÍNH*

Huỳnh Minh Trúc

This work is produced by OpenStax-CNX and licensed under the
Creative Commons Attribution License 3.0†

Tóm tắt nội dung

giới thiệu về sự ra đời và phát triển của tài chính.bản chất và chức năng của tài chính

1 1.1 Sự ra đời và phát triển của tài chính:

Tài chính ra đời và phát triển dựa trên những tiền đề cơ bản sau:

- Sự ra đời và phát triển của Nhà nước:

Khi Nhà nước ra đời, để duy trì hoạt động của mình, Nhà nước đã dùng quyền lực chính trị để quy định sự đóng góp của cải của các tổ chức, đơn vị kinh tế và của cá nhân dân cư cho Nhà nước. Như vậy, sự ra đời của Nhà nước đã làm nảy sinh trong xã hội những quan hệ kinh tế mà trước đó chưa có. Những quan hệ kinh tế này lúc đầu được biểu hiện dưới dạng hình thái hiện vật. Đó chính là hình thái phôi thai của tài chính.

- Sự ra đời của nền sản xuất hàng hóa và sự phát triển của các hình thái giá trị dẫn đến sự ra đời của tiền tệ. Sự xuất hiện của tiền tệ đã làm nên cuộc cách mạng trong công nghệ phân phối, từ phần phối bằng hiện vật (phi tài chính) sang phân phối bằng giá trị (phân phối tài chính).

Cùng với sự phát triển của Nhà nước và nền sản xuất hàng hóa, tài chính cũng phát triển theo quá trình từ thấp đến cao, từ quan hệ phân phối bằng hiện vật lên quan hệ phân phối giá trị. Nhưng tài chính chỉ trở thành môn khoa học và có tiền đề phát triển mạnh mẽ khi quan hệ phân phối bằng giá trị trở nên phổ biến.

2 1.2 Bản chất của tài chính:

2.1 1.2.1 Những quan hệ kinh tế trong phân phối:

Tài chính là những quan hệ kinh tế trong phân phối sản phẩm quốc dân. Nhưng không phải mọi quan hệ kinh tế trong nền kinh tế - xã hội đều thuộc phạm vi của tài chính. Tài chính chỉ bao gồm những quan hệ kinh tế trong phân phối, gắn liền với quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ.

Các quỹ tiền tệ mang những đặc trưng cơ bản sau:

+ Các quỹ tiền tệ bao giờ cũng thể hiện tính mục đích của nguồn tài chính. Các quỹ tiền tệ là một lượng nhất định của nguồn lực tài chính được dành cho một mục đích nhất định

Ví dụ:

*Version 1.1: Jul 7, 2009 3:27 am -0500

†http://creativecommons.org/licenses/by/3.0/

TT	Tên quỹ tiền tệ	Nguồn lực tài chính	Mục đích tài chính
1	Ngân sách Nhà nước	Nhà nước	Thực hiện các chức năng của Nhà nước
2	Vốn điều lệ của doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Phục vụ hoạt động kinh doanh
3	Quỹ khấu hao TSCĐ của doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Tái sản xuất giản đơn TSCĐ
4	Ngân sách gia đình	Gia đình	Tiêu dùng trong gia đình

Table 1

+ Tất cả các quỹ tiền tệ đều vận động thường xuyên, tức là chúng luôn luôn được tạo lập (hoặc bổ sung) và được sử dụng

+ Các hình thức của quỹ tiền tệ:

* Quỹ tiền tệ cho mục đích tích lũy

* Quỹ tiền tệ cho mục đích tiêu dùng

* Quỹ tiền tệ trung gian, ví dụ: quỹ kinh doanh của các tổ chức tín dụng, các công ty tài chính,...

Như vậy, những hiện tượng bên ngoài, sự vận động của các nguồn tài chính, sự tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ là thể hiện các quan hệ phân phối dưới hình thức giá trị-một bộ phận quan hệ kinh tế trong xã hội.

2.2 1.2.2 Các đặc trưng cơ bản của tài chính:

- Tài chính là những quan hệ kinh tế trong phân phối, tài chính phản ánh quan hệ về lợi ích kinh tế giữa người với người trong quá trình phân phối của cải quốc dân do họ sáng tạo ra.

- Tài chính là môn khoa học về sự lựa chọn trong đầu tư, sự lựa chọn giữa nhu cầu của thị trường, của xã hội, của con người và khả năng cho phép để quyết định sản xuất cái gì, bằng cách nào và bán cho ai. Sao cho đạt hiệu quả cao nhất với chi phí thấp nhất.

- Tài chính luôn gắn liền với Nhà nước, là công cụ quan trọng được Nhà nước sử dụng để quản lý vĩ mô và vi mô nền kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ và chức năng của Nhà nước.

- Tài chính là những quan hệ kinh tế, quan hệ tiền tệ, nhưng tài chính thể hiện sự thống nhất tương đối giữa hiện vật và giá trị.

2.3 1.2.3 Các quan hệ tài chính:

Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có thể có các mối quan hệ tài chính sau:

- Mối quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với ngân sách Nhà nước:

Mối quan hệ này thể hiện ở chỗ Nhà nước cấp phát, hỗ trợ vốn và góp vốn cổ phần theo những nguyên tắc và phương thức nhất định để tiến hành sản xuất kinh doanh và phân chia lợi nhuận. Đồng thời, mối quan hệ tài chính này cũng phản ánh những quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị phát sinh trong quá trình phân phối và phân phối lại tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân giữa ngân sách Nhà nước với các doanh nghiệp được thể hiện thông qua các khoản thuế mà doanh nghiệp phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo luật định.

- Mối quan hệ tài chính giữa các doanh nghiệp với thị trường tài chính:

Các quan hệ này được thể hiện thông qua việc tài trợ các nhu cầu vốn của doanh nghiệp.

Với thị trường tiền tệ thông qua hệ thống ngân hàng, các doanh nghiệp nhận được các khoản tiền vay để tài trợ cho các nhu cầu vốn ngắn hạn và ngược lại, các doanh nghiệp phải hoàn trả vốn vay và tiền lãi trong thời hạn nhất định.

Với thị trường vốn, thông qua hệ thống các tổ chức tài chính trung gian khác, doanh nghiệp tìm kiếm các nguồn tài trợ khác để đáp ứng nhu cầu vốn dài hạn bằng cách phát hành các chứng khoán. Ngược lại, các doanh nghiệp phải hoàn trả mọi khoản lãi cho các chủ thể tham gia đầu tư vào doanh nghiệp bằng một khoản tiền cố định hay phụ thuộc vào khả năng kinh doanh của doang nghiệp. (Thị trường chứng khoán)

Thông qua thị trường tài chính, các doanh nghiệp cũng có thể đầu tư vốn nhàn rỗi của mình bằng cách kí gửi vào hệ thống ngân hàng hoặc đầu tư vào chứng khoán của các doanh nghiệp khác.

- Mối quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các thị trường khác:

Các thị trường khác như thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường sức lao động,...Là chủ thể hoạt động sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp phải sử dụng vốn để mua sắm các yếu tố sản xuất như vật tư, máy móc thiết bị, trả công lao động, chi trả các dịch vụ...Đồng thời, thông qua các thị trường, doanh nghiệp xác định nhu cầu sản phẩm và dịch vụ mà doanh nghiệp cung ứng, để làm cơ sở hoạch định ngân sách đầu tư, kế hoạch sản xuất, tiếp thị...nhằm làm cho sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp luôn thỏa mãn nhu cầu của thị trường.

- Mối quan hệ tài chính trong nội bộ doanh nghiệp:

Đây là mối quan hệ tài chính khá phức tạp, phản ánh quan hệ tài chính giữa các bộ phận sản xuất kinh doanh, giữa các bộ phận quản lý, giữa các thành viên trong doanh nghiệp, giữa quyền sở hữu vốn và quyền sử dụng vốn.

3 1.3 Chức năng của tài chính:

3.1 1.3.1 Chức năng giám đốc:

a. Khái niệm:

Phân phối là sự phân chia tổng sản phẩm quốc dân theo những tỉ lệ và xu hướng nhất định cho tiết kiệm và tiêu dùng nhằm tích tụ, tập trung vốn để đầu tư phát triển kinh tế và thỏa mãn các nhu cầu chung của Nhà nước, xã hội và cá nhân.

b. Đối tượng phân phối: là của cải xã hội dưới hình thức giá trị , là các nguồn tài chính, là tiền tệ đang vận động một cách độc lập với tư cách là phương tiện thanh toán và phương tiện cất giữ trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ.

c. Chủ thể phân phối: Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, hộ gia đình hay cá nhân dân cư.

d. Yêu cầu của phân phối:

- Phân phối tài chính phải xác định quy mô, tỉ trọng của đầu tư trong tổng sản phẩm quốc dân phù hợp với khả năng và sự tăng trưởng kinh tế ở mỗi thời kì nhất định.
- Phân phối tài chính phải bảo đảm giải quyết thỏa đáng giữa tiêu dùng, tiết kiệm và đầu tư.
- Phân phối phải giải quyết thỏa đáng các quan hệ về lợi ích kinh tế của những chủ thể tham gia phân phối.
- Phân phối phải giải quyết thỏa đáng các quan hệ cân đối trong nền kinh tế quốc dân cũng như trong từng khâu riêng biệt.
- Phân phối phải bảo đảm tạo lập và chu chuyển nguồn vốn, bảo đảm quá trình tái sản xuất xã hội bình thường.

e. Đặc điểm của phân phối tài chính:

- Phân phối của tài chính luôn gắn liền với sự hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ nhất định.
- Phân phối của tài chính là sự phân phối chỉ diễn ra dưới hình thức giá trị, không kèm theo với sự thay đổi hình thái giá trị.
- Phân phối tài chính bao hàm cả quá trình phân phối lần đầu và quá trình phân phối lại. Phân phối lần đầu sản phẩm xã hội là sự phân phối được tiến hành trong lĩnh vực sản xuất cho những chủ thể tham gia vào quá trình sáng tạo ra của cải vật chất hay thực hiện các dịch vụ. Phân phối lại là tiếp tục phân phối những phần thu nhập cơ bản, sử dụng những quỹ tiền tệ chứa đựng những nguồn lực tài chính đã được hình thành trong phân phối lần đầu ra phạm vi xã hội rộng hơn hoặc theo những chi tiết cụ thể hơn trong mục đích của các quỹ tiền tệ.

3.2 1.3.2 Chức năng giám đốc:

- Giám đốc tài chính là quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính nhằm phát hiện những ưu điểm để phát huy, những tồn tại để khắc phục trong quá trình phân phối tổng sản phẩm quốc dân.

- Chủ thể của kiểm tra, kiểm soát cũng là chủ thể phân phối. Đối tượng kiểm tra là các quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ, các quá trình vận động của các nguồn tài chính.

- Chức năng giám đốc của tài chính luôn gắn liền với chức năng phân phối trong quá trình phân phối bằng việc sử dụng tài chính – quá trình vận động của các nguồn tài chính để tạo lập , sử dụng các quỹ tiền tệ đã luôn có sự cần thiết và khả năng kiểm sát sao các quá trình đó.

- Đặc điểm của giám đốc tài chính:

+ Giám đốc tài chính là khả năng giám đốc khi sử dụng tài chính như công cụ phân phối.

+ Giám đốc tài chính có tính toàn diện, thường xuyên, liên tục, rộng rãi, kịp thời.

4 1.4 Cơ chế quản lý tài chính:

4.1 1. 4.1 Cơ chế quản lý kinh tế và cơ chế quản lý tài chính:

- Cơ chế quản lý kinh tế là cách thức tổ chức, điều khiển vận hành nhằm duy trì các mối quan hệ kinh tế phát triển phù hợp với những quy luật khách quan, với những mục tiêu và những điều kiện kinh tế xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Các cơ chế kinh tế gồm cơ chế kinh tế thị trường, cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung và cơ chế kinh tế hỗn hợp.

- Cơ chế quản lý tài chính là hệ thống các hình thức, phương pháp, biện pháp và tổ chức quản lý quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng các nguồn tài chính trong nền kinh tế quốc dân

Cơ chế quản lý tài chính phải phù hợp và thích ứng với cơ chế quản lý kinh tế của cùng thời kì.

Cơ chế quản lý kinh tế	Cơ chế quản lý tài chính
Kế hoạch hóa tập trung	Cấp phát, giao nộp
Thị trường	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tự hạch toán

Table 2

4.2 1.4.2 Các phương pháp tác động tài chính:

- Phương pháp kế hoạch hóa tài chính: là kế hoach hóa quá trình phân phối tổng sản phẩm quốc dân dưới hình thái giá trị. Kế hoạch hóa tài chính bao gồm hệ thống các chỉ tiêu và biện pháp nhằm chất lượng hóa các hoạt động tài chính theo những mục tiêu và xu hướng xác định.

- Phương pháp đòn bẩy tài chính: nhằm tạo ra động lực và sức mạnh trong quản lý. Các đòn bẩy tài chính cơ bản như thuế, định mức tài chính, lợi nhuận và doanh lợi.

- Phương pháp tổ chức quản lý tài chính: sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý cũng với hệ thống thống văn bản luật và dưới luật để thực hiện các kế hoạch và chỉ tiêu tài chính.